

TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC
MIỀN TRUNG

Số: 5481/QĐ-CPSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng
Dự án: Thay thế các hệ thống điều tốc, kích từ NMTĐ A Roàng

**GIÁM ĐỐC
CÔNG TY DỊCH VỤ ĐIỆN LỰC MIỀN TRUNG**

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-HĐTV ngày 19/04/2022 của HĐTV Tổng công ty Điện lực miền Trung về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14, Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ, về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây Dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Căn cứ Thông tư 14/2023/TT-BXD của Bộ Xây dựng ngày 29/12/2023, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây Dựng về Ban hành định mức xây dựng; Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BXD ngày 30/8/2024 của Bộ Xây dựng, về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021; Căn cứ Thông tư 08/2025/TT-BXD ngày 30/5/2025 của Bộ Xây dựng, về việc sửa đổi, bổ sung một số định mức xây dựng ban hành tại Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư 01/2025/TT-BXD ngày 22/01/2025 của Bộ Xây dựng, về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 13/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình, Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư 14/2023/TT-BCD ngày 29/12/2023 của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1100/QĐ-EVN, ngày 25/7/2022 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, về việc ban hành các Bộ Quy trình Quản lý chất lượng nội bộ của Ban QLDA và Bộ Quy trình Quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng khối lưới điện phân phối;

Căn cứ Quyết định số 6210/QĐ-EVNCPC ngày 07/8/2025 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung về việc tạm giao kế hoạch ĐTXD năm 2026-CPSC;

Căn cứ Quyết định số 4859/QĐ-CPSC ngày 22/9/2025 của Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế; nhiệm vụ khảo sát và phương án kỹ thuật phục vụ lập BCKT-KT ĐTXD công trình “Thay thế các hệ thống điều tốc, kích từ NMTĐ A Roàng”;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật ĐTXD dự án nêu trên do Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung lập tháng 10/2025;

Căn cứ Báo cáo kiểm tra chất lượng hồ sơ BCKT-KT ĐTXD dự án nêu trên;

Căn cứ Tờ trình số 5402/TTr-CPSC-BQLDA ngày 21/10/2025 của Ban Quản lý dự án ĐTXD kiêm nhiệm về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Dự án: Thay thế các hệ thống điều tốc, kích từ NMTĐ A Roàng;

Căn cứ Kết quả thẩm định Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án nêu trên ngày 24/10/2025 của Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung;

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Kinh doanh Công ty,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án “Thay thế các hệ thống điều tốc, kích từ NMTĐ A Roàng” với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Thay thế các hệ thống điều tốc, kích từ NMTĐ A Roàng.
2. Người quyết định đầu tư: Giám đốc Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung.
3. Tên chủ đầu tư: Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung.
4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

4.1 Mục tiêu: Đảm bảo các tổ máy tại NMTĐ A Roàng vận hành an toàn, liên tục, tránh được các sự cố phải dừng máy do các lỗi hệ thống điều tốc, kích từ gây ra; Đồng thời chuẩn bị hạ tầng để phục vụ cho công tác giám sát và điều khiển từ xa trong thời gian đến.

- 4.2 Quy mô đầu tư xây dựng:

- Thay thế hệ thống điều tốc các tổ máy H1, H2 NMTĐ A Roàng bằng hệ thống điều tốc mới (công suất mỗi tổ máy: 3,6MW): (i) Thay thế tủ điều khiển điều tốc; (ii) Thay thế hệ thống cảm biến độ mở cánh hướng, vị trí bánh xe công tác, tốc độ tổ máy,

tần số lưới, áp lực dầu, mức dầu, nhiệt độ dầu áp lực; (iii) Thay thế hệ thống nguồn thủy lực bao gồm: Bể dầu, bơm dầu thủy lực, bình tích áp lực, Lọc cao áp, lọc dầu vào bơm, thay thế hệ thống van tỷ lệ, thay thế Servo thủy lực.

- Thay thế trọn bộ tủ điều khiển kích từ, bao gồm: Bộ AVR, thiết bị công suất Thyristor, máy cắt một chiều, cầu dao xoay chiều, hệ thống role trung gian và hệ thống đo lường kỹ thuật số. Đối với bộ AVR, thay thế bằng bộ AVR kỹ thuật số, làm việc theo nguyên lý 02 bộ AVR song song (một bộ làm việc chính còn bộ kia ở chế độ dự phòng, việc chuyển đổi chế độ của 2 bộ hoàn toàn tự động).

5. Tổ chức tư vấn lập BCKT-KT ĐTXD: Công ty Dịch vụ Điện lực miền Trung là đơn vị có đủ năng lực, điều kiện pháp lý thực hiện công việc tư vấn lập BCKT-KT ĐTXD cho công trình theo đúng quy định hiện hành.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng: Khuôn viên NMTĐ A Roàng, xã A Lưới 4, thành phố Huế.

7. Loại, nhóm dự án, cấp công trình: công trình công nghiệp, nhóm C, cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

a. Số bước thiết kế: 01 bước.

b. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng:

- Quyết định số 1299/QĐ-EVN ngày 03/11/2017 về việc ban hành Quy định về công tác thiết kế dự án lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc Gia Việt Nam và Quyết định số 580/QĐ-EVN ngày 20/04/2020 về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Quyết định số 1299/QĐ-EVN ngày 03/11/2017 về việc ban hành Quy định về công tác thiết kế dự án lưới điện phân phối cấp điện áp đến 35kV trong Tập đoàn Điện lực Quốc Gia Việt Nam;

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia - QCVN 01:2020/BCT về an toàn điện ban hành kèm theo Thông tư số 39/2020/TT-BCT, ngày 30/11/2020 của Bộ Công thương;

- Thông tư số 06/2025/TT-BCT ngày 01/02/2025 của Bộ Công thương: Quy định điều độ, vận hành, thao tác, xử lý sự cố, khởi động đen và khôi phục hệ thống điện quốc gia;

- Tiêu chuẩn IEC 60034 về máy điện quay.

- Tiêu chuẩn IEC 60308 về điều tốc turbine thủy lực.

- Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 6221:2015: Thiết bị điện – Tủ điện – Yêu cầu thiết kế và chế tạo.

- Quyết định số 19/2006/QĐ-BCN ngày 11/07/2006 của Bộ Công nghiệp ban hành Quy phạm trang bị điện các phần:

+ Phần I: Quy định chung (11 TCN-18-2006)

+ Phần II: Hệ thống đường dẫn điện (11 TCN-19-2006)

+ Phần III: Trang bị phân phối và trạm biến áp (11 TCN-20-2006)

+ Phần IV: Bảo vệ và tự động (11 TCN-21-2006)

- Quyết định số 55/QĐ-ĐTĐL ngày 22/08/2017 của Cục điều tiết điện lực – Bộ Công thương về việc ban hành Quy định yêu cầu kỹ thuật và quản lý vận hành hệ thống SCADA;

- Quyết định số 178/QĐ-HĐTV ngày 14/3/2024 của Tổng Công ty Điện lực miền Trung ban hành Quy định Tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư thiết bị lưới điện 0,4-110kV áp dụng trong Tổng công ty Điện lực miền Trung;

- Các tiêu chuẩn khác có liên quan.

9. Giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

9.1. Hệ thống điều tốc:

- Thay thế tủ điều khiển điều tốc.
- Thay thế hệ thống cảm biến độ mở cánh hướng, tốc độ tổ máy, áp lực dầu, mức dầu, nhiệt độ dầu áp lực.

- Hệ thống cơ khí - thủy lực:

+ Thay thế hệ thống nguồn thủy lực bao gồm: Bể dầu, bơm dầu thủy lực, bình tích áp lực, Lọc cao áp, lọc dầu vào bơm.

+ Thay thế hệ thống van tỷ lệ.

+ Thay thế Servo thủy lực.

- Thay thế toàn bộ cấp điều khiển từ các tủ điều tốc mới đến các tủ điều khiển, bảo vệ các tổ máy phát.

9.2. Hệ thống kích từ:

- Thay thế trọn bộ tủ điều khiển kích từ, bao gồm: Bộ AVR, thiết bị công suất Thyristor, máy cắt một chiều, cầu dao xoay chiều, hệ thống role trung gian và hệ thống đo lường kỹ thuật số.

- Thay thế toàn bộ cấp điều khiển từ các tủ điều tốc mới đến các tủ điều khiển, bảo vệ các tổ máy phát.

10. Tổng mức đầu tư: 5.806.675.176 đồng.

Trong đó:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ và TĐC: 0 đồng.

- Chi phí xây dựng: 115.215.975 đồng.

- Chi phí thiết bị: 4.860.569.415 đồng.

- Chi phí quản lý dự án: 102.975.236 đồng.

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 327.922.091 đồng.

- Chi phí khác: 122.993.760 đồng.

- Chi phí dự phòng: 276.998.700 đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư: VTM+KHCB của Tổng Công ty Điện lực miền Trung.

12. Các hiệu quả về kỹ thuật, kinh tế - tài chính của dự án:

- Về kỹ thuật: việc đầu tư xây dựng công trình nhằm đảm bảo các tổ máy tại NMTĐ A Roàng vận hành an toàn, liên tục, tránh được các sự cố phải dừng máy do các lỗi hệ thống điều tốc, kích từ gây ra; Đồng thời chuẩn bị hạ tầng để phục vụ cho công tác giám sát và điều khiển từ xa trong thời gian đến.

- Về tài chính:

+ Giá trị hiện tại thuần (NPV): 1.077.132.141 đồng.

+ Thời gian hoàn vốn: 7 năm 10 tháng.

+ Tỷ suất hoàn vốn nội tại (IRR): 15,1 %.

13. Thời gian thực hiện: Năm 2025÷2026.

14. Thời hạn sử dụng: Theo quy định hiện hành.

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện quản lý dự án.

16. Các nội dung khác: theo hồ sơ BCKT-KT ĐTXD kèm theo.

Điều 2. Ban QLDA ĐTXD kiêm nhiệm chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện dự án đầu tư đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

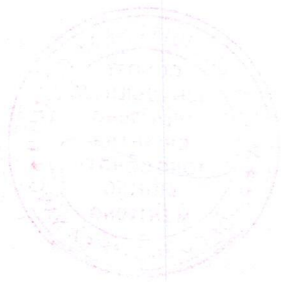
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giám đốc Xí nghiệp Thủy điện A Roàng, Trưởng Ban QLDA Kiêm nhiệm và Trưởng các phòng Công ty có liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- EVNCPC (b/c);
- Ban Giám đốc Công ty;
- XNTĐ A Roàng;
- Ban QLDA;
- TCKT, KHKT;
- Lưu: VT, KD.



Nguyễn Ngọc Ánh



**TỔNG HỢP GIÁ TRỊ TỔNG MỨC ĐẦU TƯ/ DỰ TOÁN
CÔNG TRÌNH: THAY THẾ CÁC HỆ THỐNG ĐIỀU TỐC, KÍCH TỬ NMTD A ROÀNG**

Số TT	Nội dung chi phí	Diễn giải cách tính	Giá trị trước thuế	VAT (10%)	Giá trị sau thuế
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	Gxd	104.741.796	10.474.180	115.215.975
II	CHI PHÍ THIẾT-BỊ	Gtb	4.418.699.468	441.869.947	4.860.569.415
III	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN		102.975.236	0	102.975.236
1	Chi phí quản lý dự án đầu tư công trình (TT 12/2021/TT-BXD)	$3,557\% \times (Gxd+Gtb) \times 0,8 \times 0,8$	102.975.236	0	102.975.236
IV	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG		298.110.992	29.811.099	327.922.091
1	Chi phí khảo sát giai đoạn lập BCKTKT đầu tư xây dựng	QĐ số 4604/QĐ-CPSC ngày 04/9/2025	8.930.481	893.048	9.823.529
2	Chi phí lập BCKTKT đầu tư xây dựng công trình	$4,610\% \times (Gxd+Gtb)$	203.683.038	20.368.304	224.051.342
3	Chi phí giám sát (TT 12/2021/TT-BXD)				
3.1	Chi phí giám sát thi công xây dựng (TT 12/2021/TT-BXD)	$3,508\% \times (Gxd)$	3.674.342	367.434	4.041.776
3.2	Chi phí giám sát lắp đặt thiết bị (TT 12/2021/TT-BXD)	$1,147\% \times (Gtb)$	50.682.483	5.068.248	55.750.731
4	Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng (TT 12/2021/TT-BXD)	$Max(Gxd \times 0,29\% * 0,8; 2.000.000)$	2.000.000	200.000	2.200.000
5	Chi phí thẩm tra dự toán xây dựng (TT 12/2021/TT-BXD)	$Max(Gxd \times 0,282\% * 0,8; 2.000.000)$	2.000.000	200.000	2.200.000
6	Chi phí lập HSMT & đánh giá HSDT TB + XD (NĐ 214/2025/NĐ-CP)	$Max((Gxd + Gtb) \times 0,4\% * 1; 3.000.000 * 1)$	18.093.765	1.809.377	19.903.142
7	Chi phí thẩm định HSMT (NĐ 214/2025/NĐ-CP)	$Max((Gxd+Gtb) \times 0,1\%; 2.000.000)$	4.523.441	452.344	4.975.785
8	Chi phí thẩm định kết quả LCNT (NĐ 214/2025/NĐ-CP)	$Max((Gxd+Gtb) \times 0,1\%; 3.000.000)$	4.523.441	452.344	4.975.785
V	CHI PHÍ KHÁC		111.812.509	11.181.251	122.993.760
1	Chi phí bảo hiểm công trình (NĐ-67/2023/NĐ-CP)	$0,200\% \times (Gxd+Gtb)$	9.046.883	904.688	9.951.571
2	Chi phí kiểm toán độc lập (Nghị định 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025)	$0,570\% \times TMDT \times 70\%$	19.784.712	1.978.471	21.763.183
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Nghị định 254/2025/NĐ-CP ngày 26/9/2025)	$0,960\% \times TMDT \times 70\% \times 50\%$	16.660.810	1.666.081	18.326.891



Số TT	Nội dung chi phí	Diễn giải cách tính	Giá trị trước thuế	VAT (10%)	Giá trị sau thuế
4	Chi phí nghiệm thu đóng điện bàn giao	tạm tính	25.000.000	2.500.000	27.500.000
5	Chi phí lãi vay	Bảng tính chi tiết	41.320.105	4.132.010	45.452.115
VI	CHI PHÍ DỰ PHÒNG		251.817.000	25.181.700	276.998.700
1	Chi phí dự phòng khối lượng	5% x (I+II+...+V)	251.817.000	25.181.700	276.998.700
	TỔNG CỘNG	(I+II+III+IV+V+VI)	5.288.157.000	518.518.176	5.806.675.176

